ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2014/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ: Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP, ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số Điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Xét đề nghị của: Sở Tư pháp tại Báo cáo số 50/BC-STP ngày 25/6/2014; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 191/TTr-SNN&PTNT ngày 07/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thái Thuỵ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiền Hải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Giám đốc Ban Quản lý các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực BCHPCLB-TKCN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành theo Quyết định số 10 /2014/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Thái Bình và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá* là khu vực sử dụng cho tàu, thuyền neo đậu tránh trú bão và thực hiện một số hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá bao gồm: vùng nước đậu tàu, luồng tàu, các công trình phục vụ cho tàu neo đậu trú bão và vùng đất khu neo đậu trú bão.

2. *Vùng nước đậu tàu* là vùng nước được giới hạn thiết lập trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, các khu: neo đậu tàu, chuyển tải, tránh trú bão và luồng ra vào khu neo đậu.

3. *Cơ sở hạ tầng khu neo đậu tránh trú bão* là các công trình, hạng mục công trình trong khu vực khu neo đậu bao gồm: hệ thống luồng lạch, vùng nước để quay trở tàu thuyền, vùng nước neo đậu tàu, cầu cảng, đê, kè bờ, cọc bích buộc tàu, công trình neo buộc tàu, hệ thống đệm chống va, kè chắn cát, đường nội bộ, trụ sở làm việc, các hệ thống: thông tin liên lạc, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải và thiết bị báo hiệu, thiết bị đèn chiếu sáng, các cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá, và các tài sản khác.

4. *Tàu thuyền*: bao gồm tàu cá, tàu vận tải, tàu dịch vụ hậu cần và các cấu trúc nổi khác hoạt động trong vùng nước khu neo đậu tránh trú bão.

5. *Rác thải* là các chất thải ở thể rắn được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

6. *Nước thải* là chất thải ở thể lỏng được thải ra từ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

7. *Chất thải nguy hại* là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dầu và hợp chất có dầu, chất dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc đặc tính gây nguy hại khác.

8. *Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão (Ban Quản lý)* là đơn vị trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động tại khu neo đậu tránh trú bão.

Điều 3. Loại hình tổ chức

1. Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá nằm trong khu vực cảng cá, bến cá được quản lý theo Quy chế quản lý cảng cá, bến cá.

2. Khu neo đậu tránh trú bão riêng biệt: Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão được tổ chức và hoạt động dưới hình thức sau: Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão là đơn vị sự nghiệp công ích, thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, chịu sự quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thái Bình.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão

1. Xây dựng và ban hành Nội quy của khu neo đậu tránh trú bão và thông báo công khai tại khu neo đậu tránh trú bão.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao đối với quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão và các hoạt động dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Lập sổ nhật ký tàu thuyền cập cảng và hàng hoá thông qua cảng để phục vụ công tác thống kê, báo cáo, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của khu neo đậu tránh trú bão; lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng khu neo đậu tránh trú bão.

4. Quản lý và sử dụng diện tích đất, vùng nước neo đậu tàu thuyền, cơ sở hạ tầng, tài sản máy móc, trang thiết bị và tài chính của khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của pháp luật. Hàng năm, tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của khu neo đậu tránh trú bão, định kỳ báo cáo về Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Tổ chức và quản lý các hoạt động dịch vụ hậu cần tại khu neo đậu tránh trú bão; tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân được hưởng các hoạt động dịch vụ công ích và các dịch vụ hậu cần khác.

6. Tổ chức thu và quản lý phí neo đậu khi không có bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt và thời tiết nguy hiểm. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới, tàu cá và các loại tàu thuyền khác được vào khu neo đậu tránh trú bão không phải nộp phí neo đậu.

7. Xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn trong khu vực neo đậu tránh trú bão với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

8. Tuân thủ theo Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển; Phương án phòng, chống lụt, bão tìm kiếm cứu nạn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

9. Tổ chức lực lượng nhân viên của khu neo đậu tránh trú bão đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ trong khu vực; thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống truyền thanh của khu khu neo đậu tránh trú bão; chủ động khắc phục, giải quyết tại chỗ hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường; hỗ trợ các dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

10. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo công tác an ninh trật tự, xuất nhập cảnh, phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản, phòng, chống lụt, bão và phòng, chống cháy nổ trong khu vực tránh trú bão.

11. Phối hợp với: cơ quan đảm bảo an toàn hàng hải, cảng vụ thông báo tình trạng luồng lạch, phao tiêu báo hiệu an toàn cho các tàu thuyền ra vào khu neo đậu tránh trú bão; thanh tra chuyên ngành trong việc quản lý khu neo đậu tránh trú bão; các cơ quan của Nhà nước khi có yêu cầu.

12. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra giám sát và xử lý của các cơ quan có thẩm quyền về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong khu vực tránh trú bão và các lĩnh vực khác có liên quan.

13. Không cho vào hoặc bắt buộc rời khỏi khu neo đậu tránh trú bão đối với người và tàu cá của tổ chức, cá nhân không tuân thủ Nội quy, Quy chế Quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

14. Trong thời gian không sử dụng làm nơi tránh trú bão, tùy theo điều kiện cụ thể, việc quản lý, sử dụng khu tránh trú bão làm cảng cá được thực hiện theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác quản lý cơ sở hạ tầng theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu dài và an toàn tài sản, công trình tại khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Điều 5. Công tác phối hợp trong quản lý khu neo đậu tránh trú bão

1. Quan hệ giữa Ban Quản lý với các đơn vị liên quan

a) Chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.

b) Bàn giao quản lý và điều hành khu neo đậu tránh trú bão cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương, trong thời gian sử dụng làm nơi tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão.

c) Phối hợp với các cơ quan Biên phòng, Công an, Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, an toàn lao động trong khu neo đậu tránh trú bão; khắc phục ô nhiễm môi trường, hậu quả do bão, áp thấp và tai nạn gây ra.

d) Phối hợp với các cơ quan Đảm bảo an toàn hàng hải, Cảng vụ, cơ quan Quản lý thủy sản, Cảnh sát đường thủy trong công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn cầu cảng, an toàn cho người và phương tiện ra vào khu neo đậu tránh trú bão.

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ đội Biên phòng, cơ quan Quản lý thủy sản trong hoạt động xuất nhập cảnh và hỗ trợ đối với tàu cá nước ngoài vào tránh trú bão trong trường hợp bất khả kháng.

e) Phối hợp với cơ quan chức năng, thanh tra chuyên ngành về xử lý vi phạm hành chính trong khu neo đậu tránh trú bão và khi có yêu cầu.

2. Quan hệ giữa Ban Quản lý với chính quyền địa phương có khu neo đậu tránh trú bão.

a) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời; đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiệt hại do bão, áp thấp, tai nạn xảy ra trong khu neo đậu tránh trú bão cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Phối hợp triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý khu neo đậu tránh trú bão; thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống và khắc phục hậu quả do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra; công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về quản lý khu neo đậu tránh trú bão; thông báo các khoản thu phí, lệ phí theo quy định.

3. Quan hệ giữa Ban Quản lý với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu neo đậu tránh trú bão

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong khu neo đậu tránh trú bão chấp hành Nội quy, Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

b) Công khai và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các khoản thu phí, lệ phí theo quy định.

c) Ban Quản lý khu neo đậu tránh, trú bão tạo điều kiện, giúp đỡ, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân sử dụng khu neo đậu tránh trú bão trong việc neo đậu tàu thuyền, sử dụng các dịch vụ công ích và các dịch vụ hậu cần khác theo quy định.

Điều 6. Công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn

1. Căn cứ tình hình thực tế chủ động xây dựng, tổ chức, triển khai phương án phòng chống lụt, bão, áp thấp nhiệt đới. Xây dựng phương án phối hợp công tác phòng,

chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn địa phương.

2. Trường hợp khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm:

a) Bàn giao sự quản lý, điều hành cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn của địa phương sử dụng làm nơi cho tàu cá vào neo đậu.

b) Tổ chức trực ban, chủ động triển khai công tác phòng chống bão, áp thấp nhiệt đới. Sử dụng các phương tiện thông tin của Ban Quản lý thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến về bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết và thông báo kịp thời cho các chủ phương tiện tàu thuyền, tổ chức, chức cá nhân trong khu neo đậu tránh trú bão biết để chủ động phòng tránh.

c) Treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới theo quy định.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền neo đậu, chằng buộc, di chuyển tài sản trong thời gian tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới. Trong trường hợp đặc biệt phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão của địa phương, các đồn, Trạm Biên phòng trên địa bàn có biện pháp yêu cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu.

đ) Báo cáo danh sách tàu cá và số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước khu neo đậu tránh trú bão cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn của địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

e) Trường hợp tàu nước ngoài vào khu tránh trú bão, Ban Quản lý phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý theo quy định của pháp luật.

3.Trường hợp khi bão, áp thấp nhiệt đới đã tan

a) Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

b) Thống kê thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Không thu phí neo đậu khi tàu vào neo đậu tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới.

Điều 7. Công tác vệ sinh môi trường

1. Duy trì hoạt động của hệ thống thu gom rác thải, nước thải, dầu thải trên bờ để tiếp nhận rác thải, nước thải, dầu thải từ tàu thuyền.

2. Xây dựng quy trình thu gom rác thải, nước thải, dầu thải và cử người hướng dẫn thuyền trưởng thu gom rác thải, bơm nước thải lên hệ thống thu gom.

3. Tổ chức lực lượng để bố trí, sắp xếp tàu thuyền neo đậu đúng vị trí, thuận tiện cho việc bốc dỡ hàng hóa, thu gom nước thải, rác thải.

4. Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Quản lý tài chính

1. Tổ chức và quản lý thu phí, thực hiện thu chi ngân sách theo quy định. Quản lý hoạt động tài chính của khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu phí dịch vụ và sử dụng kinh phí thu: Theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

3. Lập kế hoạch và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí sự nghiệp cho Ban Quản lý; kinh phí phục vụ cho các hoạt động dịch vụ công ích, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị để duy trì điều kiện an toàn công trình khu neo đậu tránh trú bão.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG TRONG KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong khu neo đậu tránh trú bão

1. Thực hiện nghiêm túc Nội quy và Quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

2. Chấp hành các quy định về an ninh trật tự, xuất nhập cảnh (đối với tàu cá và người nước ngoài), an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn giao thông đường thủy, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, an toàn lao động trong khu neo đậu tránh trú bão.

3. Thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý biết và tham gia cứu nạn khi phát hiện sự cố trong khu tránh trú bão; phối hợp với Ban Quản lý để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

4. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng, phối hợp với Ban Quản lý trong việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc khu neo đậu tránh trú bão.

5. Chấp hành sự điều động của Ban Quản lý; hoạt động kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu neo đậu tránh trú bão.

6. Được neo đậu tàu thuyền và sử dụng các dịch vụ công ích của khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của Ban Quản lý; được yêu cầu giúp đỡ trong thời gian neo đậu tại khu neo đậu tránh trú bão.

7. Được cung cấp các thông tin về thời tiết và các quy định của Ban Quản lý.

8. Nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của thuyền trưởng và thuyền viên khi tàu ra, vào, neo đậu tại vùng nước trong khu neo đậu tránh trú bão

1. Thực hiện các quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Neo đậu trong khu neo đậu tránh trú bão theo hướng dẫn của nhân viên quản lý khu neo đậu tránh trú bão.

3. Trong điều kiện thời tiết bình thường tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão phải xuất trình với Ban Quản lý khu tránh trú bão các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá.

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (còn giá trị, đối với tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

c) Giấy phép khai thác thuỷ sản (còn giá trị, đối với tàu không thuộc diện đăng kiểm).

d) Ngư cụ phải được chằng buộc chặt và sắp xếp gọn gàng; bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu trong khu tránh trú bão.

4. Chấp hành lệnh điều động của Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão trong trường hợp khẩn cấp.

5. Được đề nghị giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện để neo đậu tàu thuyền và sử dụng các dịch vụ khác đối với Ban Quản lý.

6. Trong trường hợp bất khả kháng, tàu cá nước ngoài khi vào tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới thì Ban Quản lý: tiếp nhận hướng dẫn neo đậu, tạo điều kiện nơi tránh trú bão cho người và phương tiện an toàn; thông báo cho các cơ quan chức năng có liên quan biết để làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn

1. Chấp hành các quy định về phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn, phương án sắp xếp, bố trí nơi neo đậu của Ban Quản lý.

2. Thuyền trưởng hoặc người điều khiển tàu cá khi vào khu neo đậu tránh trú bão phải chấp hành sự điều hành và hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn.

3. Sử dụng các biện pháp để đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư lưới cụ.

4. Tàu thuyền bị chìm đắm hoặc mắc cạn trong khu neo đậu tránh trú bão, chủ phương tiện phải kịp thời, chủ động khắc phục hậu quả và thông báo đến cơ quan chức năng để được hỗ trợ.

5. Tàu thuyền chỉ được rời khu neo đậu tránh trú bão khi có thông báo bão, áp thấp nhiệt đới đã tan hoặc có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt. bão và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 12. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội

1. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Những người không phải là thuyền viên nếu ở lại trên tàu, thuyền phải khai báo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi gây mất an ninh trật tự.

Điều 13. Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy, nổ.

2. Thuyền trưởng chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền của mình. Thuyền trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thuyền viên đảm nhận công việc phòng chống cháy nổ trên tàu thuyền.

3. Trang bị đầy đủ thiết bị phòng, chống cháy, nổ (bình chữa cháy, bơm nước, vòi phun nước...), thiết bị phải được đặt đúng nơi quy định và luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.

4. Có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý trong việc phát hiện và xử lý kịp thời khi có sự cố tai nạn lao động, cháy nổ xảy ra.

Điều 14. Vệ sinh môi trường

1. Đối với tàu thuyền

a) Tất cả tàu thuyền khi vào khu neo đậu tránh trú bão phải thực hiện việc thu gom rác thải, nước thải, đồng thời nộp phí cho Ban Quản lý để vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Trang bị máy bơm nước hoặc thuê máy bơm để bơm nước thải từ tàu thuyền lên hệ thống thu gom nước thải trên bờ.

c) Trang bị dụng cụ chứa rác trên tàu thuyền và phải thực hiện việc thu gom rác thải để đưa lên đổ vào thùng rác đặt tại nơi quy định.

d) Nước thải có lẫn dầu phải được thu gom và xử lý riêng theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

đ) Dầu thải phải được thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

2. Đối với tổ chức, cá nhân đóng, sửa tàu thuyền

a) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; phải thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường.

b) Phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo cam kết tại hồ sơ môi trường và vận hành liên tục trong suốt quá trình hoạt động.

c) Trang bị dụng cụ, phương tiện phục vụ công tác vệ sinh môi trường. Thực hiện việc thu gom rác thải, nước thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

3. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm và ăn uống

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Rác thải phải được thu gom và bỏ vào thùng rác. Hàng ngày, phải dọn vệ sinh sạch sẽ nơi kinh doanh buôn bán của mình.

c) Nước thải phải được đưa vào hệ thống thu gom nước thải để xử lý.

4. Đối với tổ chức cá nhân kinh doanh xăng dầu

a) Có cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường.

b) Không được để rò rỉ xăng dầu ra vùng đất, vùng nước trong khu vực. Xăng dầu phải được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dùng.

Điều 15. Những hành vi bị cấm trong khu neo đậu tránh trú bão

1. Xả chất thải nguy hại theo quy định hiện hành của Luật Bảo vệ môi trường, bao gồm: dầu, nhớt, nước thải bẩn, rác sinh hoạt, đất, đá, cát, sỏi, xác động, thực vật trong khu neo đậu tránh trú bão và vứt bỏ phế thải không đúng nơi quy định.

2. Vận chuyển hàng quốc cấm, hàng có khả năng gây ô nhiễm, độc hại, chất nổ, hàng lậu, hàng giả vào khu neo đậu tránh trú bão.

3. Cọ rửa sàn tàu thuyền hoặc hầm hàng xả trực tiếp ra tự nhiên gây ô nhiễm môi trường.

4. Lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

5. Phá hủy, tháo gỡ gây hư hại các công trình, trang thiết bị của khu neo đậu tránh trú bão.

6. Điều khiển tàu cá và phương tiện khác sai quy định, gây ảnh hưởng đến công trình khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Thực hiện các hành vi gây mất an ninh trật tự, mất an toàn; gây cản trở cho việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong khu neo đậu tránh trú bão.

8. Đỗ, đậu tàu thuyền không đúng nơi quy định.

9. Các hành vi bị cấm khác theo qui định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình thực hiện quản lý nhà nước đối với các khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu neo đậu tránh trú bão thực hiện Quy chế này tại các khu neo đậu tránh trú bão được phân cấp quản lý; xây dựng nội quy khu neo đậu tránh trú bão và phổ biến cho các tổ chức cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế Quản lý khu neo đậu tránh trú bão; phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng quản lý cho cán bộ, nhân viên quản lý khu neo đậu tránh trú bão trong toàn tỉnh.

4. Lập sổ danh bạ quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc thẩm quyền quản lý; hàng năm báo cáo chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình hoạt động của các khu neo đậu tránh trú bão.

Điều 17. Trách nhiệm các sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý các kiến nghị của Ban Quản lý các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong việc quản lý công trình; quản lý sử dụng đất, mặt nước, quản lý sử dụng tài sản được giao và các kiến nghị khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. UBND các huyện nơi có khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các khu neo đậu tránh trú bão trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã nơi có khu neo đậu tránh trú bão hỗ trợ Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý khu neo đậu tránh trú bão được khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng khu neo đậu tránh trú bão vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, không phù hợp với thực tế cần bổ sung, sửa đổi; Giám đốc Ban Quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chỉ đạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
20/08/2014 15:24:20